TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 284/2023/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 31 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 384/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023, về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", giữa:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị N** - Sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Thôn Hiệp Trung, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Ông **Đinh Công H** - Sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Thôn Hiệp Trung, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:*** Bà Phạm Thị N và ông Đinh Công H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị N và ông Đinh Công H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống, bà Phạm Thị N và ông Đinh Công H có ba con chung:

+ Anh Đinh Công H1 – Sinh năm: 1990.

+ Chị Đinh Thị Y – Sinh năm: 1992.

+ Anh Đinh Công T – Sinh năm: 1995.

Anh H1, chị Y, anh T đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động bình thường. Bà Phạm Thị N và ông Đinh Công H không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Bà Phạm Thị N và ông Đinh Công H cùng xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Phạm Thị N và ông Đinh Công H thỏa thuận nhất trí để bà Phạm Thị N chịu 150.000^{đ} án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000^{đ} theo biên lai số AA/2021/0002965 nộp ngày 09/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Tuyên Quang (Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 000000704029 ngày 09/10/2023 của Công ty Cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam). Trả lại cho bà Phạm Thị N 150.000^{đ} tiền chênh lệch tạm ứng án phí.

Ông Đinh Công H không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Cường